

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 191/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-3-2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Mai Thị Mỹ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà- Nguyễn Thị Đăng

Bà- Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1286/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1975 (có mặt)

Thường trú: 72/8 đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh

Tạm trú: 1/20 đường số A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Châu Thị Hồng N, sinh năm 1982 (có mặt)

Thường trú: 72/8 đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh

Tạm trú: 73 đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng, thì

ông Nguyễn Tiến T và bà Châu Thị Hồng N tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, hai bên không có tiếng nói chung, và đã ly thân được 04 năm, ông T yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 23/8/2008, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông T khai không có.

- Bị đơn bà Châu Thị Hồng N cũng xác nhận hôn nhân không hạnh phúc và ly thân nhau 04 năm nay. Theo bà, nguyên nhân đổ vỡ là do ông T thường xuyên rượu chè, bạo hành gia đình, không quan tâm đến vợ con, hơn nữa lại có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà N xác định tình cảm không còn, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: bà N không đồng ý giao con cho ông T nuôi dưỡng. Theo bà, kể từ khi hai bên ly thân con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T hay đi sớm về khuya, rồi thi thoảng đi qua đêm không về nhà, nên sẽ không có thời gian để chăm sóc tốt cho con, hơn nữa tính tình ông T cộc cằn, hay quát nạt nên sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của con. Bản thân bà là giáo viên mầm non làm việc giờ hành chính, nên có thời gian đưa đón và chăm sóc dạy dỗ con tốt hơn ông T. Nếu bà được quyền nuôi con, bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Bà N cũng xác định không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông T giữ nguyên yêu cầu;

Bà N thay đổi một phần yêu cầu: bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo mức từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, được thẩm tra tại phiên tòa cùng lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Tiến T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Châu Thị Hồng N; bà N hiện cư trú tại quận Thủ Đức, nên quan tranh chấp giữa ông T và bà N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của hai bên đương sự, nhận thấy đời sống vợ chồng giữa ông T và bà N đã có mâu thuẫn, cả hai đều đồng thuận ly hôn, nên Tòa chấp nhận.

- Về con chung: Xét trong thời gian ly thân, con chung Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 23/8/2008 do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con; bản thân ông T cũng ghi nhận thời gian qua, bà N nuôi con tốt, hơn nữa, nguyện vọng của con trẻ mong muốn sống với mẹ, nên xét giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý, hợp tình. Ông T yêu cầu được quyền nuôi con, nhưng lại thừa nhận ông không có nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dạy con, và sẽ nhờ mẹ mình (76 tuổi) chăm sóc con; yêu cầu này hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy tại phiên tòa ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, điều này hoàn toàn phù hợp pháp luật, đạo đức và phù hợp thực tế, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Khi cần thiết, vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, bà N, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con cũng có thể được thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Bà N, ông T đều xác định không có tài sản chung, Tòa ghi nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông T phải chịu theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các Điều 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp một phần nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tiến T được ly hôn với bà Châu Thị Hồng N.

- Về con chung : Giao con chung Nguyễn Tiến Dũng (nam), sinh ngày 23/8/2008 cho bà Châu Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ông Nguyễn Tiến T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng; thực hiện vào ngày 15 hàng tháng- sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi bà Châu Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án , nếu ông Nguyễn Tiến T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền , nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên . Người không trực tiếp nuôi con có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở . Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc , nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con . Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, ông Nguyễn Tiến T chịu, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0037781 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, ông T phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND q. Thủ Đức;
 - Chi cục THADS q.Thủ Đức;
 - UBND Phường 8, Quận 3
- Tp. Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
 - Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Tiên